

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2021/HS-ST
Ngày: 19/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Nguyễn và ông Nguyễn Xuân Huế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đậu Công Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14 /2021/QĐXXST-HS ngày 02/3/2012 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/HSST-QĐ ngày 15/3/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn H**; sinh ngày 24/05/1967 tại xã N2, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 2, xã N2, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/10. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: T. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn Nh và bà Nguyễn Thị V (đều đã chết). Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1968. Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1991. Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Năm 2016, bị Công an huyện N xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc”, chấp hành xong ngày 19/4/2016. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2020 đến ngày 07/11/2020 được tại ngoại, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu N**; sinh ngày 19/5/1965 tại huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 7/10. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. con ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị C (đều đã chết). Vợ: Trần Thị Th, sinh năm 1992. Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 26/11/2014, Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian

thủ thách 14 tháng, phạt tiền 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 55/2014/HSST, chấp hành xong bản án ngày 26/01/2016. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2020 đến ngày 07/11/2020 được tại ngoại, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Duy C**; sinh ngày 06/3/1967 tại huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 9, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: T. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Duy D và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết). Vợ: Trần Thị Ng, sinh năm 1967. Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2020 đến ngày 07/11/2020 được tại ngoại, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lê Thanh H2**; sinh ngày 10/4/1962 tại huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 11, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Xây dựng. Trình độ văn hóa: 10/10. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn B và bà Trịnh Thị C (đều đã chết). Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1966. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1992. Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 20/8/2010, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 22/2010/HSST, chấp hành xong bản án ngày 01/10/2010. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2020 đến ngày 07/11/2020 được tại ngoại, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/11/2020, Nguyễn Hữu N rủ Trần Văn H đánh bạc dưới hình thức “đánh phỏm”, H đồng ý và đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ. Sau khi ăn sáng xong, khoảng 10 giờ cùng ngày Nguyễn Hữu N, Nguyễn Duy C, Lê Thanh H2 và Trần Văn H cùng đến trại mở lợn của H tại xóm 2, xã N2, huyện N, tỉnh Nghệ An; H trải chiếu, lấy 02 bộ bài Tú lơ khơ đã chuẩn bị sẵn ra để đánh bạc dưới hình thức “đánh phỏm” và quy định mức đánh bạc như sau: Người về nhất được người về nhì, ba, tư trả cho số tiền tương ứng là 100.000 đồng, 200.000 đồng và 300.000 đồng; người nào “cháy” thì phải trả 400.000 đồng; người nào bị ăn cây “chốt hạ” phải trả 300.000 đồng cho người ăn; người nào ăn quân thứ nhất, thứ hai, thứ ba thì được nhận lần lượt 100.000 đồng, 200.000 đồng, 300.000 đồng từ người cho ăn; người nào “ù” thì những người còn lại trả cho người “ù” 500.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện N bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 5.650.000 đồng và một số tang vật khác.

Kết quả điều tra xác định Trần Văn H sử dụng 2.000.000 đồng, Nguyễn Hữu N sử dụng 1.450.000 đồng, Nguyễn Duy C sử dụng 1.000.000 đồng, Lê Thanh H2 sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm” được quy định như sau: Lấy 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi ván sử dụng 01 bộ, gồm 52 quân, chia cho mỗi người 09 quân, người nhất được chia 10 quân, số bài còn lại để xuống. Thứ tự đánh được tính ngược chiều kim đồng hồ cho đến hết bài ở giữa. Khi kết thúc mỗi ván thì hạ phỏm xuống, các quân bài không phải là phỏm thì cộng lại để tính điểm, nếu ai ít điểm nhất thì người đó thắng, thống nhất các quân bài A, J, Q, K có số điểm lần lượt là 1, 11, 12, 13. Nếu nhiều bài bằng điểm nhau thì tính theo thứ tự hạ bài, ai hạ trước thì thắng, một phỏm bao gồm 3 quân bài liền nhau và phải cùng chất hoặc 3 quân bài cùng hàng. Người không có phỏm thì gọi là “cháy”, người có 3 phỏm hoặc 2 phỏm mà không còn bài để đánh thì gọi là “ù”, người ăn được cây cuối cùng trước khi hạ bài thì gọi là ăn cây “chốt hạ”.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS-NĐ, ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Duy C và Lê Thanh H2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Duy C và Lê Thanh H2 phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn H từ 6 đến 7 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu N từ 6 đến 7 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Duy C từ 6 đến 7 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thanh H2 từ 6 đến 7 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.650.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ (một bộ màu xanh, một bộ màu đỏ), 01 (một) chiếu nhựa màu đã qua sử dụng.

Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện

kiểm sát; các bị cáo đều đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Duy C và Lê Thanh H2 đã khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng từ 10 giờ đến 14 giờ ngày 04/11/2020, tại lò mổ lợn của Trần Văn H, địa chỉ xóm 2, xã N2, huyện N, tỉnh Nghệ An; Trần Văn H, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Duy C, Lê Thanh H2 đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “phôm” thì bị Công an huyện N bắt quả tang; tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.650.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 19/CT-VKS-ND, ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; các bị cáo đều là những người đủ năng lực hành vi, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn; vị trí, vai trò, nhân thân các bị cáo có khác nhau nên cần phân hóa để xem xét áp dụng hình phạt, loại hình phạt cho phù hợp.

Bị cáo Trần Văn H là người chuẩn bị công cụ là bài tú lơ khơ, chiếu và cho sử dụng địa điểm là lò mổ lợn thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc; nhân thân năm 2016 đã bị xử phạt hành chính về hành vi “đánh bạc”; tuy nhiên lần phạm tội này là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; là người có nhiều thành tích trong lao động được Chủ tịch UBND huyện N tặng Giấy khen năm 2006 và

Chủ tịch UBND xã N2 tặng Giấy khen vào các năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019. Nguyễn Hữu N là người khởi xướng việc đánh bạc, nhân thân vào năm 2014 đã bị xét xử về tội “Đánh bạc”; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có anh trai là Nguyễn Hữu Đ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến công hạng ba. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân bị cáo H đã bị xử phạt hành chính, bị cáo N đã bị xét xử nhưng chấp hành xong đã trên 5 năm nên xem xét xử phạt các bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, không gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Các bị cáo Lê Thanh H2, Nguyễn Duy C tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm. Bị cáo H2 năm 2010 đã bị xét xử về tội “Đánh bạc” nhưng chấp hành hình phạt xong trên 10 năm, có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có anh trai Lê Đình C là Liệt sỹ chống Mỹ. Bị cáo C là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người có nhiều thành tích trong lao động được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An tặng Giấy khen năm 2015; Chủ tịch UBND huyện N tặng Giấy khen 02 lần vào các năm 2016 và 2017; Ban chấp hành hội chữ thập đỏ tôn vinh năm 2016. Do đó, xem xét xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tiền là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo; đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Hữu N là những người có công việc làm và thu nhập ổn định nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để đảm bảo phòng ngừa tội phạm. Các bị cáo Lê Thanh H2, Nguyễn Duy C đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5]. Về xử lý vật chứng: Số tiền 5.650.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, 01 (một) chiếu nhựa đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Các tài sản khác gồm: 01 (một) ví da màu đen đựng 33.000.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 màu đen gắn thẻ sim có số thuê bao 0383.561.193 thu giữ của Trần Văn H; 01 (một) ví da màu đen đựng 5.500.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen gắn thẻ sim có số thuê bao 0912.590.149 thu giữ của Lê Thanh H2; 01 (một) ví da màu đen đựng 7.300.000 đồng, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 150 màu đen gắn thẻ sim có số thuê bao 0964.260.666, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen gắn thẻ sim có số thuê bao 0916.869.918 thu giữ của Nguyễn Duy C; 01 (một) điện

thoại Iphone 6 màu ghi gắn thẻ sim có số thuê bao 0916.228.757 thu giữ của Nguyễn Hữu N là những vật không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, không có khiếu nại, tố cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Trần Văn H, Nguyễn Hữu N, Lê Thanh H2, Nguyễn Duy C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều luật và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trần Văn H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Hữu N 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Lê Thanh H2 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Duy C 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

3. Giao bị cáo Trần Văn H cho UBND xã N2, huyện N, tỉnh Nghệ An; giao bị cáo Nguyễn Hữu N cho UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên bố:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.650.000 đồng (năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

(Số tiền trên có trong tài khoản số 39490904236800000 tại Kho bạc Nhà nước huyện N, tỉnh Nghệ An của Công an huyện N, tỉnh Nghệ An, theo Giấy nộp

tiền lập ngày 17/11/2020 của Ngân hàng Công thương Việt Nam, chi nhánh Nghệ An).

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, 01 (một) chiếu nhựa đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 08/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Trần Văn H, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Duy C và Lê Thanh H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Về nghĩa vụ thi hành án: “Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng